Equipment with new general education program, Volume 1, Issue 306(February 2024)
ISSN 1859 - 0810

Giải pháp thúc đẩy tính tích cực của sinh viên trong học tập

Nguyễn Hồng Nga*

**ThS. Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông*

Received: 15/01/2024; Accepted: 22/01/2024; Published: 29/01/2024

Abstract: *Interest in learning plays a particularly important role in improving the effectiveness of the learning process. Therefore, understanding students' interests and finding ways to promote active learning is necessary, to improve students' learning efficiency.*

Keywords: *Interest in learning; students' learning efficiency; to improve; active learning*

1. Mở đầu

Ngày nay sự phát triển nhanh chóng của xã hội hiện đại đã đặt ra những yêu cầu cao về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Tổ chức UNESCO đã khẳng định "Nền giáo dục hôm nay và tương lai phải dựa trên 4 mục tiêu "Learning to know-Học để biết; Learning to do- Học để làm; Learning to be- Học để khẳng định mình và Learning to live together- Học để cùng chung sống." Vì thế, làm thế nào để người học có hứng thú, tích cực, tập trung chú ý trong học tập (HT), nắm được những tri thức khoa học cơ bản, đặc biệt, có khả năng tự học, tự nghiên cứu, có kỹ năng để đáp ứng được sự phát triển nhanh chóng của thực tế, là vấn đề luôn được coi trọng.

HT ở đại học là một hoạt động tâm lý giúp sinh viên (SV) phát triển toàn diện sáng tạo và có trình độ nghiệp vụ cao. Do đó, hứng thú HT giữ một vai trò đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả của quá trình HT.

Hứng thú HT chính là thái độ nhận thức đặc biệt của chủ thể đối với hoạt động HT. Nhờ hứng thú, SV có thể giảm mệt mỏi, căng thẳng, tăng sự chú ý, thúc đẩy tính tích cực tìm tòi, sáng tạo trong quá trình HT và dễ dàng thành công trong HT. Vì vậy, tìm hiểu hứng thú và tìm biện pháp thúc đẩy sự tích cực trong HT của SV là việc cần thiết, góp phần nâng cao hiệu quả HT của SV.

2. Nội dung nghiên cứu

***2.1. Xác định mục tiêu HT*:** Các nhà giáo, trước khi dạy tri thức, rèn luyện kỹ năng (KN), phải dạy cho người học biết rằng HT là mục tiêu tự thân [1]. Chỉ khi nào SV tự xác định được hoặc nhà trường giúp SV xác định được những mục tiêu HT đúng đắn cho chính họ làm động cơ tự thân thì họ mới tích cực nỗ lực HT. Theo UNESCO (1996) các mục tiêu chính của việc học trong thời đại ngày nay là "học để biết, học để làm, học để chung sống với nhau và học để tồn tại".

2.1.1. Học để biết: Học trước tiên để hiểu biết và là mục tiêu truyền thống của việc học. Khi người học khao khát muốn biết thì sẽ say sưa HT để tìm kiếm kiến thức. Cách duy nhất là học để không ngừng cập nhật kiến thức trong suốt cuộc đời [3]. Do vậy, điều quan trọng nhất của người học là biết cách học, đặc biệt là cách tự học. Nói cách khác, dạy học không chỉ thuyết giảng nhằm trang bị kiến thức cho người học mà phải tạo cơ hội cho người học chủ động tích cực trong việc tìm kiếm kiến thức theo những cách thức nhất định và vận dụng những kiến thức đã học để tiếp tục học. Quan trọng nữa là học để biết sử dụng các phương tiện để giúp HT có hiệu quả cao.

2.1.2. Học để làm: Khi người học xác định được việc học là để trang bị cho mình năng lực làm việc với một nghề nghiệp đã được định hướng thì người học sẽ học nhằm có được những kiến thức và KN nghề nghiệp cần thiết. Tuy nhiên học ở đại học còn phải nhằm mục tiêu xa hơn nữa là học để biết sáng tạo.

2.1.3. Học để chung sống: Mỗi cá nhân là một mắt xích trong xã hội và phụ thuộc lẫn nhau cho nên bản thân mỗi cá nhân không chỉ học cho riêng mình mà còn học cho cả cộng đồng, học lẫn nhau, để làm việc với nhau và để chung sống với nhau. Khái niệm học để chung sống nhấn mạnh việc phát triển sự hiểu biết, quan tâm và tôn trọng người khác, kể cả niềm tin, giá trị và văn hóa riêng của họ. Điều này sẽ tạo cơ sở cho việc tránh được xung đột, giải quyết mọi vấn đề không bằng bạo lực và chung sống hòa bình với nhau.

2.1.4. Học để tồn tại: Xã hội luôn luôn biến đổi, kiến thức nhân loại luôn luôn bùng nổ, trong xã hội hiện đại ai muốn tự khẳng định mình, muốn tồn tại được bình đẳng với mọi người thì không thể không HT. HT không ngừng trong suốt cuộc đời là con đường mà mỗi người phải xây cho mình tồn tại được trong xã hội HT ngày nay.

2.2. Giải pháp thúc đẩy sự tích cực của SV trong

HT

Để tạo hứng thú và phát huy mạnh mẽ tính chủ động của SV, việc đổi mới phương pháp giảng dạy hiện nay cần:

2.2.1. Tổ chức tốt bài giảng và cách giảng bài: Hiện nay giảng giải là phương pháp tốt nhất để truyền đạt các kiến thức chung và thông tin, nhất là trong điều kiện lớp đông. Vấn đề cần cải tiến để lôi cuốn được sự chú ý của SV. Dù nội dung như thế nào thì một bài giảng tốt đều phải có bố cục tốt và giảng giải một cách rõ ràng. Để SV dễ tiếp thu thì giảng viên (GV) phải phác thảo, định rõ, nhắc lại những khái niệm quan trọng nhất, có minh họa phù hợp và tóm tắt ngắn gọn. KN trình bày rất quan trọng và GV phải luôn nhớ hướng sự chú ý của SV vào nội dung bài, không phải vào người giảng. GV nên đưa ra một vấn đề trước khi giảng để định hướng SV vào những thông tin nhất định. Khi bài giảng được kết cấu tương ứng với vấn đề đặt ra, SV nghe có định hướng sẽ tiếp thu thông tin được chủ động hơn. Khi GV tập trung chú ý đến SV và làm sáng tỏ nội dung, làm cho các ý liên quan đến các tình huống cụ thể, giúp SV ghi nhớ thì SV sẽ hứng thú hơn và học được nhiều hơn.

2.2.2. Tăng cường đặt câu hỏi và khuyến khích người học đưa ra câu hỏi: GV có thể tạo sự tham gia tích cực của SV bằng cách đưa ra nhiều câu hỏi và khuyến khích SV đặt câu hỏi. Câu hỏi là phần cốt lõi của một quá trình học. GV thường xuyên đặt câu hỏi để SV phải tích cực suy nghĩ, tìm ý trả lời. Nếu GV lắng nghe các ý kiến trả lời của SV, có đánh giá kết quả HT thông qua hỏi và trả lời câu hỏi trên lớp thì SV sẽ có thêm động cơ để HT tích cực trên lớp.

Trong khi giảng bài, GV áp dụng phương pháp "động não" để kích thích SV suy nghĩ bằng cách đưa ra một chủ đề hoặc một vấn đề để SV đưa ra khuyến nghị hoặc gợi ý. SV được ghi nhận nhưng không đánh giá. Bằng cách đó GV có thể làm cho SV cảm thấy mình có liên quan đến bài giảng và thông qua đó có thể biết năng lực của mỗi SV.

SV có thể hỏi GV hoặc ngược lại để tóm tắt kiến thức, làm rõ vấn đề hoặc minh họa việc áp dụng kiến thức. Việc đặt câu hỏi này có thể diễn ra trước, trong hoặc sau bài giảng tùy thuộc vào việc SV có quen thuộc chủ đề hay không. Việc hỏi cũng có thể tiến hành riêng rẽ và coi như là cơ hội để GV và SV chia sẻ quan điểm, kinh nghiệm và để đề ra những kế hoạch áp dụng kiến thức vào thực tế.

2.2.3. Dùng phương tiện để hỗ trợ trực quan: Dùng những hình minh họa trực quan để bài giảng sinh động. GV nên sử dụng các phương tiện nghe nhìn hỗ trợ, làm cho bài giảng sinh động hơn, tiết kiệm thời gian viết bảng để dành thời gian cho GV giải thích, SV đặt câu hỏi và thảo luận.

2.2.4. Chuẩn bị tài liệu bổ sung: Trước khi giảng bài, nhất là khi GV sử dụng bài giảng PowerPoint, GV nên phát tài liệu, đề cương bài giảng cho SV. Các tài liệu giúp SV dễ theo dõi những ý chính, tóm tắt nội dung, phát triển các ý và áp dụng. Ngoài ra GV có thể giới thiệu nguồn tài liệu đọc thêm liên quan để SV có thể nghiên cứu sâu hơn về vấn đề được giảng trên lớp.

2.2.5. Khuyến khích HT theo nhóm và tăng cường thảo luận

Khi SV học theo nhóm kết quả thường tốt hơn học một mình. Làm việc có tính tương hỗ sẽ tốt hơn là cạnh tranh và biệt lập. Làm việc cùng với người khác sẽ hứng thú hơn và tăng cơ hội HT lẫn nhau. Chia sẻ ý tưởng với nhau và phản ứng trước hành động của người khác sẽ làm cho suy nghĩ sắc bén hơn và hiểu biết sâu sắc hơn.

Thảo luận là trao đổi trực tiếp giữa các SV để đạt được một mục đích HT cụ thể. Có thể là trao đổi thân mật, không hình thức hoặc được tổ chức với mục tiêu và nhiệm vụ nhất định, thời gian được giới hạn, lịch trình chuẩn bị trước và có hoặc không có người chủ trì.

GV có thể bắt đầu bài học bằng một cuộc thảo luận để lấy ý kiến và quan điểm của SV, cũng có thể xen giữa bằng cuộc thảo luận để làm sáng tỏ một vấn đề hoặc để tóm tắt củng cố nội dung, cũng có thể tổ chức buổi thảo luận vào cuối buổi.

GV có thể bắt đầu cuộc thảo luận bằng cách đưa ra một lời phát biểu, một câu hỏi hoặc một vấn đề, cũng có thể dùng các đoạn phim minh họa hoặc bài tập.

2.2.6. Minh họa bài giảng bằng các ví dụ, tình huống hoặc sự việc cụ thể: GV cần lấy ví dụ giải thích, minh họa khái niệm. Sử dụng các ví dụ quen thuộc để minh họa về các quy tắc, nguyên lý, định nghĩa để SV có thể hiểu được. GV cần đặt ra cho SV những tình huống cần phải giải quyết nhằm giúp cho SV áp dụng lý thuyết và kiến thức học được để ra quyết định.

Phương pháp dạy và học tích cực hiện nay thường được áp dụng gồm có việc dạy học qua dự án, dạy học nêu vấn đề, học thông qua hành động, học qua trải nghiệm.

2.2.7. Phản hồi nhanh chóng với SV: SV cần biết về những gì có thể thu được từ khóa học. Lúc bắt đầu SV cần được giúp đỡ trong việc đánh giá kiến thức và năng lực hiện có. Trong lớp SV cần có cơ hội thường xuyên để thể hiện và nhận được những gợi ý bổ ích cho việc học được tốt hơn. Trong quá trình học và cuối khóa SV cần có cơ hội để bộc lộ những gì họ đã được học, biết những gì họ cần phải làm để tiếp tục học tốt hơn. Do vậy, sự đánh giá và phản hồi kịp thời của GV đối với SV có tác dụng rất lớn đối với việc chủ động HT của SV.

2.2.8. Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc sử dụng thời gian HT: HT là bằng thời gian cộng với công sức. Học cách sử dụng tốt thời gian có ý nghĩa quyết định đối với SV cũng như các nhà chuyên môn. SV cần được giúp đỡ để biết quý thời gian và biết cách sử dụng thời gian HT một cách có hiệu quả nhất. Phân bổ thời gian tốt có nghĩa là học có hiệu quả đối với SV và dạy có hiệu quả đối với GV.

2.2.9. Đặt kỳ vọng cao cho SV: Có kỳ vọng cao trong cuộc sống và HT là cần thiết cho mọi người. Khi GV đặt kỳ vọng cao cho SV thì SV sẽ phải tích cực phấn đấu HT hơn. Nếu GV dễ tính, học ít thi vẫn đỗ, thậm chí đạt điểm cao thì SV sẽ không chịu học. Do vậy, kỳ vọng là một phương pháp cần thiết để thúc đẩy SV chủ động HT nhằm đạt được kết quả cao.

2.2.10. Tôn trọng tài năng và phương pháp học đa dạng của SV: Có nhiều cách học khác nhau. SV đến lớp với những năng lực và kiểu học khác nhau. Những SV xuất sắc trong các hội thảo có thể lại vụng về trong phòng thí nghiệm. Những SV thực hành tốt chưa chắc đã học tốt về lý thuyết. Do vậy, mỗi SV cần có cơ hội để thể hiện tài năng riêng của mình và được học theo cách hữu hiệu nhất với mỗi người. Sau đó SV có thể phải học theo cách mới mà SV chưa quen. Ví dụ, mỗi SV có cách ghi chép riêng nhưng GV có thể hướng dẫn xem thông tin đó có trong sách hay tài liệu chưa, có cần phải ghi quá chi tiết không.

2.2.11. Ra nhiều bài tập: Trước, trong và sau bài giảng, GV phải yêu cầu SV viết để trình bày các câu hỏi, ý kiến, quan điểm hoặc làm các bài tập vận dụng. Các bài tập sẽ giúp SV phải tự tìm hiểu rõ kiến thức lý thuyết, nhận biết được các tiêu chuẩn, xem xét mối quan hệ giữa lý thuyết và thực hành, sau đó chia sẻ với người khác. Phần lớn các hoạt động này cần sự thường xuyên trao đổi giữa các thành viên trong nhóm. Mục đích của việc này là làm cho SV sáng tỏ thêm nội dung. Khi SV viết tiểu luận theo chủ đề, SV không chỉ nắm được các thông tin liên quan đến chủ đề mà còn rèn luyện về cách khai thác tài liệu và cách viết tài liệu khoa học.

2.2.12.Tăng cường các bài kiểm tra: Các bài kiểm tra giữa kỳ giúp đánh giá tiến độ HT của SV và cho SV biết phải làm gì để có kết quả tốt hơn. SV sẽ phải tích cực HT, đặc biệt là tự học ở nhà.

2.2.13. Phối hợp giảng dạy: Một môn học được nhiều người cùng tham gia giảng dạy sẽ làm cho việc giảng dạy đỡ đơn điệu hơn.

2.2.14. Một số giải pháp để thu hút người học

- Tăng cường giao tiếp giữa GV và SV: Việc giao tiếp thường xuyên giữa GV và SV trong và ngoài lớp là yếu tố quan trọng để tạo động lực và lôi cuốn SV tham gia lớp HT. GV nên rèn luyện một số KN giao tiếp với SV để thu hút SV chú ý đến bài giảng và tích cực HT hơn. Cung cấp địa chỉ email hoặc tạo nhóm lớp để SV có thể trao đổi các thông tin cần thiết. Nhớ tên của SV càng nhanh càng tốt nhằm tạo môi trường học thân thiện. Lấy thông tin phản hồi để điều chỉnh nếu cần. Chú ý lắng nghe những ý kiến và quan điểm của SV, làm cho SV cảm thấy các ý kiến của họ có giá trị và được tôn trọng. Thường xuyên trao đổi tài liệu với SV.

- Coi trọng hoạt động trên lớp của GV: Dành buổi đầu tiên để hướng dẫn lớp nhằm tạo không khí HT tốt, giúp SV làm quen với nhau. Thường xuyên thay đổi các kỹ thuật dùng trong giảng dạy: giảng giải, thảo luận nhóm. Tránh đặt SV vào các tình huống khó xử.

3. Kết luận

Để có động cơ tích cực HT, SV phải ý thức được việc học cho bản thân và biết cách biến kiến thức chưa khai phá thành kiến thức của bản thân. Việc dạy cần hướng vào phát triển cá nhân, tạo hứng thú HT. Quá trình đào tạo đại học phải giúp SV biết rèn luyện việc tự học và duy trì việc học suốt đời. Vì vậy, phương pháp giảng dạy phải hướng tới trang bị cho người học cách học để họ có thể cập nhật kiến thức thường xuyên và liên tục. Đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm phát huy tính chủ động của người học.

Tài liệu tham khảo

[1]. Đỗ Quốc Bảo (2008). *Học tập là mục tiêu tự thân*. https://www.chungta.com/nd/tu-lieu-tra-cuu/hoc_tap_la_muc_tieu_tu_than.html

[2]. Nguyễn Duy Cần (2017). *Tôi tự học*. NXB Trẻ

[3]. Trần Lê Hữu Nghĩa (2008). *Dạy và học theo quan điểm học suốt đời.* NXB Tri thức